

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2020/HS-ST
Ngày 02/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền và bà Hồ Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thụ lý số: 330/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị D; tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1988 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 8, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Quang Tuấn, sinh năm 1960; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1963; chồng: Đặng Hồng Thửa, sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị can bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày và bị áp dụng biện pháp “Tạm giữ, tạm giam” từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Việt C;

Địa chỉ: Tổ 1, khu 11, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Đặng Hồng Thửa;

Địa chỉ: Tổ 8, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt

- Hoàng Văn C;

Địa chỉ: Thôn Liên Hòa, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
Có mặt.

- Bùi Văn Hòa;

Địa chỉ: Tổ 5, khu 10, phường Hoàn Bò, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Vắng mặt

- Phạm Ngọc Q,

Địa chỉ: Tổ 1, khu 11, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/4/2020 Nguyễn Thị D nhờ chồng là anh Đặng Hồng T chở 07 kiện hàng là thuốc lá lậu (nhưng không nói cho anh Thừa biết) đến khu vực Ngã ba công cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố H để thuê xe ô tô tải BKS 14C-165.35 của anh Trần Việt Cường là chủ kinh doanh dịch vụ vận tải tuyến H đi Hà Nội. Khi đến nơi D giao số hàng trên cho anh Hoàng Văn Chung là lái xe, anh Bùi Văn Hòa là phụ xe và D nói với hai anh Chung và Hòa số hàng là cafe và hạt điều, rồi đưa địa chỉ người nhận tên là Thi, số 18, Tam Trinh, Hà Nội, số điện thoại (0989050039), nên Anh Hòa và anh Chung đồng ý nhận vận chuyển với giá cước phí là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn).

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/4/2020 anh Chung điều khiển xe ô tô BKS 14C-165.35 chở anh Hòa, chị Phạm Ngọc Quỳnh (vợ anh Cường) và 07 kiện hàng của D từ H đi Hà Nội, khi đến khu vực km 106 +500 Quốc lộ 18, thuộc Tổ 95, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, đội Cảnh sát giao thông số 2, Phòng PC08 Công an tỉnh Quảng Ninh, kiểm tra hành chính xe ô tô tải BKS 14C-165.35 phát hiện, thu giữ trong thùng xe ô tô có 07 kiện hàng, trong đó: Có 04 kiện hàng bọc kín bằng bao dứa màu đen, trên có ghi “LÀO CAI 0343321906”, trong mỗi kiện hàng có 02 thùng cát tông, kích thước khoảng (53 x 30 x 31) cm được gắn với nhau bằng băng dính và 03 (ba) kiện hàng là thùng bìa cát tông ghi “Tuân CAO BĂNG 0963005880”; Mở 07 kiện hàng, bên trong có 11 (mười một) thùng bìa cát tông bên trong có tổng số 667 (sáu trăm sáu mươi bảy) cây thuốc lá, bằng 6670 (sáu nghìn sáu trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều các loại. Cụ thể: 127 (một trăm hai bảy) cây bằng 1270 (một nghìn hai trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Chunghwa; 94 (chín tư) cây bằng 940 (chín trăm bốn mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Furongwang; 58 (năm tám) cây bằng 580 (năm trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu YUXI; 100 (một trăm) cây bằng 1000 (một nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu SEA 99 và 288 (hai trăm tám mươi tám)

cây bằng 2880 (hai nghìn tám trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu LOTUS. Anh Chung, anh Hòa khai số thuốc lá trên là của Nguyễn Thị D thuê chở đi Hà Nội giao cho người tên “Thi”. Tại Cơ quan Điều tra Công an thành phố H D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ: 01 xe ô tô tải BKS 14C-165.35, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023272 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/5/2016, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC-9421952, đều mang tên anh Trần Việt Cường; 04 vỏ bao dứa màu đen trên một mặt có ghi “LÀO CAI 0343321906”; 03 bì cát tông trên một mặt bì có ghi “Tuân CAO BẮNG 0963005880; 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1:868476039852937, IMEI2: 868476039852929 bên trong gắn sim 0982712688, thu của Nguyễn Thị D, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, số IMEI 359232064365279, bên trong gắn sim 0982859133 thu của anh Bùi Văn Hòa; 01 điện thoại OPPO màu đen số IMEI1: 869002031622935, số IMEI 2: 86900203122927, trong gắn sim 1 có số 0963629878, sim 2 0866727991 thu của anh Hoàng Văn Chung.

Tại bản kết luận giám định số 2384/C09-P4 ngày 28/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An, kết luận: 127 (một trăm hai mươi bảy) cây thuốc lá (mỗi cây có 10 bao thuốc, mỗi bao có 20 điếu) mang nhãn hiệu “Chunghwa”, đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ Việt Nam, gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “Chunghwa”, được sản xuất tại nước ngoài. 58 (năm mươi tám) cây thuốc lá, (mỗi cây có 10 bao, mỗi bao có 20 điếu) mang nhãn hiệu “YUXI” đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ Việt Nam, gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “YUXI”, được sản xuất tại nước ngoài. Toàn bộ 94 (chín mươi tư) cây thuốc lá (mỗi cây có 10 bao thuốc, mỗi bao có 20 điếu) mang nhãn hiệu “Furongwang” đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ Việt Nam, gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “Furongwang”, được sản xuất tại nước ngoài.

Đối với 100 (một trăm) cây thuốc lá (mỗi cây có 10 bao thuốc lá, mỗi bao có 20 điếu) nhãn hiệu “SEA99” có mã vạch 8936031834463 (trên vỏ bao ghi (MADEINVIETNAM) và 288 (hai trăm tám mươi tám) cây thuốc lá (mỗi cây có 10 bao thuốc, mỗi bao có 20 điếu) nhãn hiệu “LOTUS” có mã vạch 8936031834746, đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ Việt Nam, không in cảnh báo sức khỏe bằng chữ hoặc bằng hình ảnh, gửi giám định đều là thuốc lá điếu, thành phẩm không được tiêu thụ tại Việt Nam (theo Luật số 09/2012/QH13 của Quốc hội-Luật phòng, chống tác hại thuốc lá của Việt Nam) chưa xác định được nơi sản xuất. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H cần phối hợp với Tổng công ty thuốc lá Việt Nam để xác minh nguồn gốc, xuất xứ của hai loại thuốc mang nhãn hiệu trên.

Theo thông tư số 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ tài chính thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “Tem thuốc lá nhập khẩu” do Bộ tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá mang các nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Tại kết luận định giá tài sản số 107/KL ĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 88 cây thuốc lá, mỗi cây có 10 bao, mỗi bao có 20 điếu, mang nhãn hiệu SEA 99, trị giá là 3.287.680 đồng; 268 cây thuốc lá (mỗi cây 10 bao, mỗi bao 20 điếu) mang nhãn hiệu “LOTUS”, trị giá 10.169.529 đồng. Tổng trị giá hai loại thuốc lá trên là 13.457.209 (mười ba triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hóa có công văn số 191/TLTH-XNK ngày 29/4/2020 xác nhận sản phẩm thuốc lá: nhãn hiệu “LOTUS” mã vạch 8936031834746 và sản phẩm nhãn hiệu “SEA99” mã vạch 8936031834463, đều do Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hóa sản xuất để xuất khẩu. Sản phẩm không có hình ảnh cảnh báo nên không được tiêu thụ tại thị trường Việt Nam. Thuốc lá “SEA 99” Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hóa ủy thác xuất khẩu cho Công ty TNHH đầu tư XNK Quốc tế Quang Huy, đã hoàn tất thủ tục xuất khẩu từ ngày 06/9/2019 đến ngày 31/12/2019. Thuốc lá “LOTUS” Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hóa ủy thác xuất khẩu cho Công ty TNHH MTV Phú Thành JSC, bán cho khách nước ngoài là Công ty CROWN ASIAN INTERNATIONALNA LIMITED tại Hong Kong.

Công văn số 989, ngày 12/8/2020 của Chi cục Hải quan CK Cảng Vạn Gia, thể hiện: ngày 03/5/2020, Công ty TNHH MTV Phú Thành JSC đã đăng ký tờ khai xuất khẩu số 303204340521/B11 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vạn Gia. Tờ khai được hệ thống VNACCS/VSIC phân luồng vàng (kiểm tra chi tiết hồ sơ), trong đó có mặt hàng Thuốc lá điếu “LOTUS Yellow” (20 điếu/bao, 10 bao/tút, 50 TUT/thùng), số lượng là 50 thùng, trị giá là 94.866.000 VNĐ; theo Hợp đồng ủy thác số 338/H ĐUT-PT ngày 06/12/2019, Hóa đơn thương mại số 861TH-PTXK/2019 ngày 03/5/2020. Lô hàng đã được xuất ra khỏi Lãnh thổ Việt Nam vào ngày 07/5/2020.

Tại Công văn số 1615/HQMC-GS2 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái ngày 13/8/2020, thể hiện: Công ty TNHH đầu tư XNK Quốc tế Quang Huy và Công ty TNHH MTV Phú Thành JSC có hoạt động xuất khẩu mặt hàng thuốc lá nhãn hiệu “LOTUS Yellow” và SEA 99 (do Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hóa sản xuất), qua Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái đã hoàn tất thủ tục hải quan theo quy định.

Qua xác minh, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội – Viettel cung cấp số điện thoại: 0343.321.906 có ghi chữ “Lào Cai” là của Nguyễn Thị Hương, số điện thoại 0963.005.880 ghi chữ “Tuần Cao Bằng” là của anh Phạm Văn Tuấn

Tại phiên tòa người làm chứng anh Đặng Hồng Thừa có lời khai anh là chồng của bị cáo D. Khoảng 18h ngày 24/4/2020 anh đi chơi về thì được bị cáo D bảo anh chở hộ 07 thùng hàng đóng trong các thùng bìa cát tông đến công Cảng cái lân có xe chở hàng ở đó nhận và chuyển lên Hà Nội. Khi anh cùng với bị cáo D chở hàng đến thì những người của nhà xe chuyển 07 thùng hàng đó lên xe, bị cáo D trả tiền cước và đưa địa chỉ người nhận trên Hà nội cho nhà xe, anh không biết là hàng gì.

Người làm chứng chị Phạm Ngọc Q và anh Hoàng Văn C tại phiên tòa cũng có lời khai thể hiện nội dung như bị cáo D khai. Các anh, chị không biết là D thuê vận chuyển là hàng gì.

Người làm chứng anh Phạm Văn Tuấn có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: anh có nhập hàng là cà phê và hạt điều của một người phụ nữ tên D ở H thông qua số điện thoại 0982.712.688, ngoài ra anh không biết và cũng không mua bán thuốc lá với D;

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hương có lời khai trong hồ sơ thể hiện: chị không biết D và cũng không mua bán, giao dịch gì với D;

Quá trình điều tra Nguyễn Thị D khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra D còn khai: do bán hàng tại chợ Vườn Đào, phường Bãi Cháy, có quen người Trung Quốc có tên là A Lúu thường dẫn khách đến mua hàng của D. Cuối tháng 01/2019 A Lúu gửi 07 kiện thuốc lá lậu tại cửa hàng của D, nể chỗ làm ăn nên D đồng ý. Cuối tháng 4/2020 thấy một người nam giới không rõ lai lịch, đến nói với D, do dịch Covid A Lúu không sang được, nhờ D chuyển toàn bộ số thuốc lá gửi ở cửa hàng D đến Hà Nội cho người tên “Thị”, địa chỉ: số 18, Tam Trinh, Hà Nội, kèm số điện thoại (0989050039) với giá 1.500.000 đồng. D đồng ý rồi thuê xe ô tô BKS 14C-165.35 của anh Cường để chuyển số thuốc lá của A Lúu đi Hà Nội giao. D biết thuốc lá lậu là hàng cấm, khi nhờ chồng là anh Thừa chở 07 kiện thuốc lá đến xe ô tô BKS 14C-165.35, D không nói cho anh Thừa biết là hàng gì, khi giao hàng D nói dối anh Chung và anh Hòa toàn bộ hàng đều là Cà phê và hạt điều, để họ đồng ý vận chuyển giá cước phí là 700.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị D còn khai 02 số điện thoại ghi trên bao bì là do A Lúu viết từ trước, khi đem ra gửi ở cửa hàng của D đã có 02 số điện thoại trên. Đối với số điện thoại 0963.005.880 là của anh Phạm Văn Tuấn do anh Tuấn là người mua hàng là hạt điều, cà phê của D, D chưa bao giờ mua bán thuốc lá với anh Tuấn và bị cáo D không biết vì sao có số điện thoại của anh Tuấn có trên bao bì.

Bản Cáo trạng số 298/CT-VKSHL ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Vận

chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 vỏ bao dứa màu đen trên một mặt có ghi “LÀO CAI 0343321906”; 03 bìa cát tông trên một mặt bìa có ghi “Tuân CAO BẰNG 0963005880”

+ 279 (hai trăm bảy chín) cây bằng 2790 (hai nghìn bảy trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 112 cây bằng 1120 bao thuốc lá nhãn hiệu Chungghwa; 82 cây bằng 820 bao thuốc lá nhãn hiệu Furongwang; 50 cây bằng 500 bao thuốc lá nhãn hiệu YUXI; hoàn lại sau giám định

+ 85 cây bằng 850 bao thuốc lá nhãn hiệu SEA 99 và 256 cây bằng 2560 bao thuốc lá nhãn hiệu LOTUS, hoàn lại sau giám định, là loại hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam,

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1:868476039852937,IMEI2: 868476039852929 bên trong gấn sim 0982712688, thu của Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu ở trên và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa và bản kết luận định giá tài sản số 2384/CP09-P4 ngày 28/4/2020 của Viện khoa học hình sự bộ Công an; phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 24/4/2020, Nguyễn Thị D vận chuyển 07 kiện hàng, bên trong có 667 (Sáu trăm sáu mươi bảy) cây bằng 6670 (sáu nghìn sáu trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều các loại. Trong đó có 279 (hai trăm bảy mươi chín) bằng 2790 (hai nghìn bảy trăm chín mươi) bao thuốc lá điều được sản xuất tại nước ngoài, đến khu vực ngã ba cổng cảng Cái Lân thuộc phường Bãi Cháy, thành phố H. Sau đó D thuê xe ô tô tải BKS 14C- 165.35 do anh Trần Việt C là chủ xe, đề chuyển số hàng trên cho người nhận là “Thi” địa chỉ: số 18, Tam Trinh, Hà Nội theo số điện thoại 0989.050.039. Khi đến nơi anh Hoàng Văn C và anh Bùi Văn Hòa là lái xe và phụ xe nhận hàng có hỏi thì được D nói toàn bộ hàng là Cafe và hạt điều, nên đã không kiểm tra, hai bên thỏa thuận cước phí là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), anh Chung và anh Hòa đồng ý nhận hàng xếp lên xe ô tô. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, khi anh Chung điều khiển xe ô tô tải BKS 14C- 165.35 chở số thuốc lá của D đến KM 106+500 quốc lộ 18A, đoạn thuộc tổ 95, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị đội Cảnh sát giao thông số 2, phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ toàn bộ số thuốc lá trên của D

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp sự độc quyền của Nhà nước đối với những hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh. Bị cáo đã có hành vi vận chuyển 667 (Sáu trăm sáu mươi bảy) cây bằng 6670 (sáu nghìn sáu trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều các loại. Trong đó có 279 (hai trăm bảy mươi chín) bằng 2790 (hai nghìn bảy trăm chín mươi) bao thuốc lá điều được sản xuất tại nước ngoài,

không rõ nguồn gốc thì bị bắt quả tang là hành vi phạm pháp có số lượng lớn thuộc tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có ;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thật sự ăn năn hối cải; phạm tội bắt quả tang nên chưa gây thiệt hại. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, hiện nay có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Thị D vận chuyển 100 (một trăm) cây thuốc lá nhãn hiệu “SEA99” và 288 (hai trăm tám mươi tám) cây thuốc lá nhãn hiệu “LOTUS”, đều là loại hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam, không đủ căn cứ xử lý hình sự. Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị D nên không đề cập.

Đối với anh Trần Việt Cường là chủ xe ô tô 14C-165.35, Hoàng Văn Chung, Bùi Văn Hòa (là lái xe và phụ xe cho anh Cường), anh Đặng Hồng Thửa, không biết D thuê vận chuyển thuốc lá là hàng cấm nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Đình Thi mà D cung cấp địa chỉ liên quan đến số thuốc lá thu giữ của D và chị Nguyễn Thị Hương và anh Phạm Văn Tuấn là các chủ thuê bao điện thoại ghi trên kiện hàng thuốc lá. Quá trình điều tra, không có căn cứ xử lý nên không đề cập.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với xe ô tô tải BKS 14C-16535, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023272, Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/5/2016 và giấy chứng nhận kiểm định số KC-9421952, đều mang tên anh Trần Việt Cường, không liên quan **đến** vụ án. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Cường và chiếc điện thoại OPPO màu đen số IMEI1: 869002031622935, số IMEI 2: 86900203122927, gắn sim 1 có số 0963629878, sim2 có số 0866727991 thu của anh Hoàng Văn Chung và chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc, số IMEI 359232064365279, bên trong gắn sim 0982859133 của Bùi Văn Hòa, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Chung và anh Hòa.

- 04 vỏ bao dứa màu đen trên một mặt có ghi “LÀO CAI 0343321906”; 03 bìa cát tông trên một mặt bìa có ghi “Tuân CAO BẰNG 0963005880 là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy

- 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1:868476039852937,IMEI2:868476039852929 bên trong gắn sim 0982712688, thu của bị cáo Nguyễn Thị D là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với 279 (hai trăm bảy chín) cây bằng 2790 (hai nghìn bảy trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 112 cây bằng 1120 bao thuốc lá nhãn hiệu Chungghwa; 82 cây bằng 820 bao thuốc lá nhãn hiệu Furongwang; 50 cây bằng 500 bao thuốc lá nhãn hiệu YUXI; hoàn lại sau giám định là thuốc lá nhập lậu, hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 85 cây bằng 850 bao thuốc lá nhãn hiệu SEA 99 và 256 cây bằng 2560 bao thuốc lá nhãn hiệu LOTUS, hoàn lại sau giám định, là loại hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam, không đủ căn cứ xử lý hình sự, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị can D. Do số vật chứng này trong cùng vụ án vì vậy cũng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 130 ngày 17/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị D của Tòa án nhân dân Thành phố H, Tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 vỏ bao dứa màu đen trên một mặt có ghi “LÀO CAI 0343321906”; 03 bìa cát tông trên một mặt bìa có ghi “Tuân CAO BẰNG 0963005880”

+ 279 (hai trăm bảy chín) cây bằng 2790 (hai nghìn bảy trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 112 cây bằng 1120 bao thuốc lá nhãn hiệu Chungghwa; 82 cây bằng 820 bao thuốc lá nhãn hiệu Furongwang; 50 cây bằng 500 bao thuốc lá nhãn hiệu YUXI; hoàn lại sau giám định

+ 85 cây bằng 850 bao thuốc lá nhãn hiệu SEA 99 và 256 cây bằng 2560 bao thuốc lá nhãn hiệu LOTUS, hoàn lại sau giám định, là loại hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam,

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1:868476039852937, IMEI2: 868476039852929 bên trong gắn sim 0982712688, thu của bị cáo Nguyễn Thị D

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, luật án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Việt C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tp H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự tp H;
- UBND phường Bãi Cháy
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hương

